ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A04 - A
Ngày thi 03/01/13 — Phòng thi 201B1 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Phùng Chân Thành — Mã số CB 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm: 28/01/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000029	Bùi Duy	Anh			7.5	Bảy rưỡi	
2	20700081	Trần Ngọc	Anh			6	Sáu	
3	21000501	Trần Văn	Duy			0	Zero	
4	21000603	Bùi Thọ	Đạt			3	Ba	
5	20800488	Lê Việt	Đức			6	Sáu	
6	20700600	Hoàng Trường	Giang					Vắng
7	21000891	Võ Hoàng	Hạc			2	Hai	
8	20800579	Nguyễn Quang	Hải					Vắng
9	21001577	Cù Minh	Khôi					Vắng
10	21001634	Trần Trung	Kiệt			8.5	Tám rưỡi	
11	21001649	Trần Sông	Lam			7	Bảy	
12	21001690	Phạm Văn	Lên			6	Sáu	
13	20801114	Võ Hoài	Linh			5	Năm	
14	21001810	Nhữ Sỹ	Lộc			5	Năm	
15	21001925	Đỗ Duy	Minh			7	Bảy	
16	21001929	Hoàng Ngọc	Minh					Vắng
17	21002003	Bùi Ngọc	Nam			6.5	Sáu rưỡi	
18	20601526	Lê Thành	Nam					Vắng
19	21002161	Lê Tiến Khôi	Nguyên			3	Ba	
20	21002324	Trần Văn	Ninh			6	Sáu	
21	21002343	Huỳnh Vĩnh	Phát			9.5	Chín rưỡi	
22	21002417	Huỳnh	Phú			7	Bảy	
23	20701816	Phan Xuân	Phú			5	Năm	
24	20901985	Trần Thanh	Phú			6	Sáu	
25	21002622	Nguyễn Hoàng Long	Quân			8	Tám	
26	21002640	Đặng Tấn	Quốc			5	Năm	
27	21002766	Nguyễn Văn	Sơn			4	Bốn	
28	21002769	Phan Thanh	Sơn			4	Bốn	
29	21002836	Hồ Hữu	Tâm			8.5	Tám rưỡi	
30	20801996	Trần Văn	Thành			6	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 02 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thị Thuyên

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thi Mã MH 202010
Số tín chỉ Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén Nhóm - tổ A04 - A
Ngày thi 2 Phòng thi Tiết thi 8-9
CBGD chính 03/01/13 201B1 Mã số CB 0.0200
Phùng Chân Thành

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20702292	Đỗ Trọng	Thiên			3.5	Ba rưỡi	
32	21003134	Lê Văn	Thiên			6	Sáu	
33	21003367	Dương Anh	Tiến			5	Năm	
34	21003414	Nguyễn Đức	Tín			6	Sáu	
35	21003437	Nguyễn Văn	Tình			4	Bốn	
36	20702542	Nguyễn Văn Thế	Tôn			6	Sáu	
37	20702657	Đoàn Hữu	Trung			7	Bảy	
38	20802464	Phạm Ngọc	Tuấn			6	Sáu	
39	20903143	Nguyễn Ngọc	Tuệ			7.5	Bảy rưỡi	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Lê Thị Trung Hảo

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A04 - B
Ngày thi 03/01/13 Phòng thi 203B8 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Phùng Chân Thành — Mã số CB 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000082	Nguyễn Trần Hòang	Anh			5	Năm	
2	21001129	Phạm Huy	Hoàng			0	Zero	
3	20901917	Trần Tấn	Phát			5	Năm	
4	20801688	Võ Trần	Quang			3	Ba	
5	20902785	Nguyễn Hữu	Tín					Vắng
6	21003498	Nguyễn Văn	Trang			5	Năm	
7	21003833	Hà Văn Tuấn	Tú			6	Sáu	
8	21003762	Nguyễn Anh	Tuấn			4	Bốn	
9	21004004	Nguyễn Quang	Vinh			2	Hai	
10	20702993	Trần Quang	Vinh			7	Bảy	
11	21004026	Nguyễn Quang	Vĩnh			6	Sáu	
12	21004041	Đặng Hà	Vũ			6	Sáu	
13	21004123	Nguyễn Anh	Vương			3	Ba	

Danh sách này có 13 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 02 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thế Truyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — **Mã MH** 202010
Số tín chỉ 2 — **Nhóm - tổ** A05 - A
Ngày thi 03/01/13 — Phòng thi 604B4 — **Tiết thi** 8-9
CBGD chính Phùng Chân Thành — **Mã số CB** 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000130	Phạm Hồng	ánh			6	Sáu	
2	20900181	Nguyễn Duy	Bình					Vắng
3	20900274	Đặng Thành	Công			6	Sáu	
4	21000369	Nguyễn Đức	Cường			7	Bảy	
5	21000545	Phạm Trung	Dũng			6	Sáu	
6	21000607	Đoàn Quang	Đạt			7	Bảy	
7	21000636	Nguyễn Quốc	Đạt			7.5	Bảy rưỡi	
8	21000749	Nguyễn Thế Anh	Đức			6.5	Sáu rưỡi	
9	21000792	Cao Văn	Giáp			6	Sáu	
10	21000895	Đặng Thị Mỹ	Hạnh			7	Bảy	
11	21000886	Tống Nguyễn Hiếu	Hảo			5	Năm	
12	21001138	Trương Quang	Hoàng			6	Sáu	
13	21001195	Bùi Trung	Huệ			4	Bốn	
14	21001200	Dương Danh	Huy			6	Sáu	
15	21001204	Đào Đình	Huy			7	Bảy	
16	20800798	Nguyễn Tuấn	Huy					Vắng
17	21001281	Trần Văn	Huy			6	Sáu	
18	21001382	Nguyễn Công	Hưng			5	Năm	
19	21001439	Bùi Phạm Đình	Khang			8.5	Tám rưỡi	
20	21001493	Trần Ngọc	Khánh			3	Ba	
21	20901226	Hồ Đăng	Khoa			4	Bốn	
22	21001757	Lý Thành	Long			6	Sáu	
23	21001853	Phạm Khắc	Luân			7	Bảy	
24	21001903	Lê Công	Mạnh			6	Sáu	
25	21001940	Lê Quang	Minh			5	Năm	
26	21002030	Nguyễn Kỳ	Nam			6	Sáu	
27	21002219	Đặng Thanh	Nhân			3	Ba	
28	21002272	Nguyễn Duy	Nhật			8	Tám	
29	21002288	Vũ Minh	Nhật			5.5	Năm rưỡi	
30	21002675	Đặng Ngọc	Quý			5.5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 02 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thế Truyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 | Năm học 12-13

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm: 03/01/13

MÔN HỌC Thi | Mã MH 202010
Số tín chỉ Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén | Nhóm - tổ A05 - A
Ngày thi 2 Phòng thi 604B4 | Tiết thi 8-9
CBGD chính Phùng Chân Thành | Mã số CB 0.0200

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21002684	Trần Ngọc	Quý					Vắng
32	20801792	Mai Lê Phú	Sĩ			4	Bốn	
33	21002781	Trần Hưng	Sơn			6	Sáu	
34	21002826	Võ Ngọc	Tài			6	Sáu	
35	21002858	Nguyễn Thanh	Tâm			01	Một	
36	21002983	Lê Chí	Thành			6	Sáu	
37	21003091	Nguyễn Văn	Thắng			8	Tám	
38	21003236	Lê Trần Quang	Thọ					Vắng
39	21003393	Nguyễn Văn	Tiền			6	Sáu	
40	20802444	Lê Văn Anh	Tuấn			5	Năm	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 02 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thị Thuyên

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A05 - B
Ngày thi 03/01/13 Phòng thi 203B8 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Phùng Chân Thành — Mã số CB 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000317	Đào Nhật	Chung			5	Năm	
2	21004210	Nguyễn Việt	Hào			6	Sáu	
3	21003440	Nguyễn Phan Thuận	Tĩnh					Vắng
4	21003488	Trương Văn	Tới			5	Năm	
5	21003623	Nguyễn Đình	Trọng		Trọng	3	Ba	
6	21003687	Trương Duy	Trung			3	Ba	
7	21003727	Nguyễn Công	Trực			1	Một	
8	21003704	Huỳnh Nhật	Trường			5	Năm	
9	21003713	Nguyễn Văn	Trường			5	Năm	
10	21003845	Nguyễn Ngọc	Tú			9	Chín	
11	21003750	Lê	Tuấn			7	Bảy	
12	21003874	Khuất Thanh	Tùng		Tùng	6	Sáu	
13	21004027	Tăng Ngọc	Vĩnh			3	Ba	

Danh sách này có 13 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 28 *tháng* 01 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thế Truyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - A
Ngày thi 03/01/13 Phòng thi 302B6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Hoàng Lanh — Mã số CB 0.1018

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000002	Dương Xuân	An			5	Năm	
2	21000230	Nguyễn Văn	Bình			6.5	Sáu rưỡi	
3	21000400	Nguyễn Văn	Danh			5	Năm	
4	21000495	Trần Đức	Duy			5	Năm	
5	21000745	Nguyễn Minh	Đức			5	Năm	
6	20700579	Phạm Hòa	Đức			5	Năm	
7	21000719	Phạm Công	Được			7	Bảy	
8	21000777	Lê	Giang			6	Sáu	
9	21000874	Võ Viết	Hải			4	Bốn	
10	21000920	Vũ Quốc	Hân					Vắng
11	21000922	Đặng Long Bảo	Hậu			2	Hai	
12	21001133	Trần Minh	Hoàng			8	Tám	
13	21001503	Đỗ Đoàn	Khải			5	Năm	
14	21001477	Lê Hoàng Bảo	Khánh			7	Bảy	
15	21001524	Đào Tiến	Khoa			3.5	Ba rưỡi	
16	21001648	Nguyễn Thạch	Lam			3	Ba	
17	21001730	Trần Đức	Linh			6	Sáu	
18	21001840	Lê Đình	Luân			5	Năm	
19	21002178	Nguyễn Trung	Nguyên			4	Bốn	
20	21002331	Phạm Nguyễn Hoài	ơn			7	Bảy	
21	20901927	Nguyễn Huỳnh	Phi					Vắng
22	21002562	Nguyễn Tiến	Phước			7.5	Bảy rưỡi	
23	21002777	Tô Điền	Sơn			6	Sáu	
24	21002920	Võ Hồng	Tân			6	Sáu	
25	21003003	Nguyễn Tiến	Thành			6	Sáu	
26	21003065	Nguyễn Bá	Thăng			5	Năm	
27	21003121	Phùng Huỳnh	Thế			7	Bảy	
28	21003150	Lê Công	Thiện			5	Năm	
29	21003198	Huỳnh Hữu	Thịnh			7	Bảy	
30	21003339	Phan Việt Trường	Thương			6	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thế Truyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thí Nghiệm Kỹ thuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - A
Ngày thi 03/01/13 — Phòng thi 302B6 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Hoàng Lanh — Mã số CB 0.1018

Tỉ lệ đánh giá: 75 %
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21003640	Lê Văn	Trung			6	Sáu	
32	21003652	Nguyễn Quốc	Trung			7.5	Bảy rưỡi	
33	21003689	Võ Tấn	Trung					Vắng
34	21003856	Tô Thanh	Tú			9	Chín	
35	20702800	Trần Quang	Tuyên			8	Tám	
36	21003920	Nguyễn Thái	Tự			7.5	Bảy rưỡi	
37	21003965	Phạm Trí	Viễn			6	Sáu	
38	21004037	Bùi Quang	Vũ			3.5	Ba rưỡi	
39	20703069	Bùi Nguyên	Xuân			5	Năm	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Lê Thế Trung

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Kỹthuật Thủy Lực&khí Nén — Mã MH 202010
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - B
Ngày thi 03/01/13 — Phòng thi 203B8 — Tiết thi 8-9
CBGD chính Hoàng Lanh — Mã số CB 0.1018

Tỉ lệ đánh giá: 75 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000693	Đỗ Gia	Định			5	Năm	
2	21000830	Đặng Quốc	Hải			7	Bảy	
3	20701377	Phạm Xuân	Lộc			3	Ba	
4	G08T5153	Hoàng Vọng	Nhân			9	Chín	
5	G05T1636	Hồ Hữu	Phước					Vắng
6	20902950	Trịnh Bá	Trình			4	Bốn	
7	21003763	Nguyễn Anh	Tuấn			7	Bảy	
8	20702855	Nguyễn Quang	Tùng			5	Năm	

Danh sách này có 8 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 25 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

Huỳnh Ngọc Thắng

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Lê Thế Truyền

(Ký và ghi rõ họ tên)